TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST
Ngày: 02 - 6 - 2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nghi.
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi: Bà Võ Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST- DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc:*"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 13/QĐST- DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Xóm 6, thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Chị Cao Thị Bích L, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Đội 1, thôn M1, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

Bà Đ có mặt, chị L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2021 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:

Bà có quen biết với chị Cao Thị Bích L nên vào ngày 17 tháng 12 năm 2019 bà có cho chị Cao Thị Bích L mượn số tiền 6.000.000đồng (sáu triệu đồng); tiếp đến sáng ngày 14 tháng 5 năm 2020 chị Cao Thị Bích L mượn tiếp của bà số tiền 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng) để trả tiền mua hàng hẹn đến chiều trả đủ

số tiền 18.000.000đ nhưng đến chiều ngày 14 tháng 5 năm 2020 chị L có trả cho bà số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng), như vậy chị L có mượn của bà tổng cộng số tiền 16.000.000đồng. Lúc mượn tiền giữa bà với chị L có thỏa thuận bằng miệng cho chị L mượn trong thời gian ngắn nhưng sau đó bà đã nhiều lần yêu cầu chị L trả tiền cho bà nhưng chị L hứa mà không trả.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh tuyên buộc chị Cao Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 16.000.000đồng (mười sáu triệu đồng). Không yêu cầu trả lãi.

** Bị đơn: Chị Cao Thị Bích L vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có bản trình bày.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia tại phiên tòa:*

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo qui định tại Điều 21, 26, 35, 39, 48, khoản 2 Điều 92, 147, 203, 220 Bộ luật Tố tụng Dân sự về thẩm quyền thụ lý, về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách của những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng.

Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 21, Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 429, Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ buộc chị Cao Thị Bích L phải có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền đã vay là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Cao Thị Bích L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu chị Cao Thị Bích L phải trả nợ số tiền 16.000.000,đồng cho bà Đ, không yêu cầu trả lãi. Do đây là giao dịch giữa cá nhân với nhau nên đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc trường hợp vay không kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng

Dân sự năm 2015; Điều 463 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn hiện cư trú tại thôn M1, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh.

[1.2] Về việc vắng mặt bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn chị Cao Thị Bích L nhưng chị L không đến Tòa án, không có bản tự khai; Tòa án đã triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đã tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng bị đơn chị L vắng mặt, nên vụ án thuộc trường hợp những vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 và đã tống đạt theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa ngày 11/5/2022, nhưng bị đơn chị Cao Thị Bích L vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/QĐST- DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 và đã tống đạt hợp lệ theo quy định, theo Quyết định thì phiên tòa được mở lại lúc 8 giờ 00 phút ngày 02/6/2022 nhưng chị Cao Thị Bích L tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Cao Thị Bích L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 17/12/2019 (âm lịch) tức là ngày 11/01/2020 (dương lịch), chị Cao Thị Bích L có mượn của bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 6.000.000,đồng và sáng ngày 14/5/2020 (âm lịch) tức là ngày 04/7/2020 (dương lịch) bà Đ cho chị L mượn số tiền là 18.000.000,đồng, đến chiều cùng ngày chị Cao Thị Bích L có viết giấy mượn của bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 18.000.000,đồng và xác định đã trả 8.000.000,đồng, còn nợ 10.000.000,đồng. Như vậy chị Cao Thị Bích L còn nợ của bà Nguyễn Thị Đ tổng cộng số tiền 16.000.000,đồng (mười sáu triệu đồng). Giấy mượn tiền không đề cập đến thời hạn trả nợ và lãi suất. Theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì "giấy mượn tiền" giữa chị Cao Thị Bích L và bà Nguyễn Thị Đ là Hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và không có lãi. Bà Đ cho rằng đã nhiều lần liên lạc và đến nhà bị đơn chị L để yêu cầu trả nợ nhưng chị L không có mặt tại nhà. Như vậy chị Cao Thị Bích L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nên bà Đ khởi kiện yêu cầu chị Cao Thị Bích L có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Cao Thị Bích L vay của bà Đ tổng cộng số tiền 24.000.000,đồng (hai mươi bốn triệu đồng), nhưng chị L đã trả cho bà Đ số tiền 8.000.000,đồng (tám triệu đồng) và còn nợ lại 16.000.000,đồng (mười sáu triệu

đồng) chưa trả cho bà Đ, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Buộc chị L có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền còn nợ là 16.000.000,đồng(mười sáu triệu đồng), là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Về lãi suất: Bà Đ không có yêu cầu. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**3**] Về án phí: Bị đơn chị Cao Thị Bích L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235, 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 429; Điều 463; Điều 466; khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ. Buộc bị đơn chị Cao Thị Bích L có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 16.000.000,đồng (mười sáu triệu đồng).

2. Về án phí:

Buộc chị Cao Thị Bích L phải chịu 800.000,đồng (tám trăm nghìn đồng) {16.000.000,đồng x 5%} án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 400.000,đồng (bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001177, ngày 16/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Nga